

Số: /TB-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Hoàng Trung tại Hội nghị “Phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050”

Ngày 27/6/2024, tại tỉnh Tây Ninh, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) Hoàng Trung và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh Trần Văn Chiến đã chủ trì Hội nghị “Phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Tham dự Hội nghị có đại diện các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và BVTV các tỉnh, thành phố trồng sản; các Hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất sản và đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương. Sau khi nghe báo cáo của Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Hiệp hội Sản Việt Nam và ý kiến thảo luận của các đại biểu, Thứ trưởng Hoàng Trung kết luận như sau:

1. Sản là một trong số các cây trồng được đưa vào danh mục sản phẩm cây trồng chủ lực quốc gia, đóng góp vai trò vô cùng quan trọng vào việc phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và góp phần nâng cao đời sống cho người nông dân. Sản là một cây trồng đa giá trị, ngoài mặt hàng chủ lực là sản lát, tinh bột sản thì hiện nay sản và các sản phẩm từ sản đã được sử dụng nhiều trong các ngành công nghiệp thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, năng lượng hay chế biến thức ăn chăn nuôi.

Sản xuất sản tại Việt Nam luôn duy trì diện tích ổn định trên 500 ngàn ha với sản lượng từ 10-10,7 triệu tấn; năng suất tăng trung bình 0,8%/năm và đạt mức trên 20 tấn/ha. Tỷ trọng xuất khẩu sản luôn đạt ở mức cao, kim ngạch đạt từ 1,4 - 1,5 tỷ USD/năm. Về chế biến, hiện có khoảng trên 140 nhà máy chế biến tinh bột sản, với tổng công suất thiết kế 13,4 triệu tấn củ tươi/năm, tổng công suất thực tế 9,3 triệu tấn/năm. Các nhà máy phân bố phần lớn ở vùng Đông Nam Bộ với khoảng trên 70 nhà máy. Các nhà máy hầu hết đều được đầu tư bài bản, đang trong quá trình cập nhật và nâng cao công nghệ chế biến sản phẩm từ sản.

Về khoa học công nghệ: nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống, phân bón, thuốc BVTV, kỹ thuật canh tác... đã được nghiên cứu và từng bước áp dụng vào sản xuất. Nhiều giống sản kháng bệnh khảm lá như HN3, HN5, HN36, HN97, HN80, HN1 đã được lưu hành và phát triển trong sản xuất. Kèm theo đó là

các quy trình nhân giống sạch bệnh, quy trình phòng trừ bệnh khảm lá sắn, các quy trình canh tác sắn cũng đã được xây dựng, ứng dụng trong thực tế sản xuất.

2. Tuy nhiên, để phát triển ngành hàng sắn, xứng tầm vị thế trong thời gian tới, vẫn còn rất nhiều vấn đề tồn tại cần giải quyết: (1) Tổ chức sản xuất sắn còn chưa bền vững: khả năng sản xuất và diện tích sử dụng giống kháng bệnh khảm lá còn thấp; kỹ thuật canh tác đã có nghiên cứu nhưng chưa chuyên sâu vào đặc thù của từng vùng sinh thái, từng điều kiện canh tác; liên kết sản xuất thiếu chặt chẽ, đầu tư hạ tầng đối với vùng nguyên liệu trồng sắn còn hạn chế; tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất sắn còn thấp; (2) Thiếu nhiều chính sách khuyến khích phát triển ngành hàng sắn, nhiều địa phương chưa thực sự vào cuộc, vẫn chưa đưa cây sắn vào kế hoạch, nghị quyết phát triển của địa phương để làm định hướng cho việc đầu tư, phát triển ngành hàng sắn; (3) Thị trường xuất khẩu phụ thuộc phần lớn vào Trung Quốc mà chưa mở rộng được ra các thị trường khác có nhiều lợi thế về ưu đãi thuế như thị trường EU; (4) Nhận thức của người dân và một số địa phương về cây sắn còn chưa đồng đều, nhiều nơi vẫn còn coi cây sắn là cây trồng có ảnh hưởng đến chất lượng đất hay sản xuất sắn làm ảnh hưởng đến môi trường; (5) Tỷ lệ các sản phẩm chế biến từ sắn còn thấp, chủ yếu vẫn là các sản phẩm thô như sắn lát, tinh bột sắn...

3. Để giải quyết những tồn tại nêu trên, nhằm xây dựng một ngành hàng sắn bền vững, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các đơn vị trực thuộc Bộ, các địa phương, các tổ chức cá nhân có liên quan tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

a) Cục Trồng trọt:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, định hướng nhận thức đúng đắn về cây sắn; hướng dẫn các địa phương triển khai Đề án Phát triển bền vững ngành hàng sắn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng và trình Bộ ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương có kế hoạch cụ thể để triển khai Đề án phát triển bền vững ngành hàng sắn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ trì rà soát, trình ban hành và hướng dẫn các địa phương ban hành các chính sách khuyến khích phát triển, đầu tư vào ngành hàng sắn.

- Hướng dẫn tổ chức sản xuất sắn hiệu quả, rà soát và ban hành các quy trình canh tác sắn theo đặc thù các vùng sinh thái, các quy trình sản xuất giống sắn sạch bệnh, kháng bệnh khảm lá sắn.

- Phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ Kế hoạch và các đơn vị liên quan đề xuất các nhiệm vụ, chương trình phát triển giống sắn chống chịu tốt với sinh vật gây hại, năng suất cao, hàm lượng bột cao.

- Phối hợp với Hiệp hội Sản tổ chức Hội thảo về các biện pháp canh tác sản trên đất dốc trong tháng 07/2024, với sự tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân sản xuất sản.

- Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tổ chức buổi làm việc với Phái đoàn EU và tham tán một số nước EU để tìm kiếm cơ hội kết nối giao thương cho ngành hàng sản.

- Phối hợp với Hiệp hội Sản Việt Nam, Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng Đề án tổ chức Festival ngành hàng sản quốc tế tại Việt Nam.

b) Cục Bảo vệ thực vật:

- Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sinh vật gây hại trên cây sản, đặc biệt là bệnh khảm lá sản.

- Rà soát và đề xuất sửa đổi bổ sung quy trình phòng trừ bệnh khảm lá sản cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất, phòng trừ hiệu quả nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế của cây sản.

- Phối hợp với Cục Trồng trọt, các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng phương án nhân giống sạch bệnh, giống kháng bệnh.

c) Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường:

- Rà soát, sửa đổi hoặc xây dựng mới các TCVN về chất lượng sản và các sản phẩm sản đảm bảo phù hợp với thực tế sản xuất và hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường đề xuất, triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học về công nghệ bảo quản, chế biến sản và các sản phẩm từ sản để tăng giá trị cho cây sản.

- Chủ động bố trí và ưu tiên cho Hiệp hội, các doanh nghiệp sản xuất sản tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, mở cửa thị trường cho sản và các sản phẩm từ sản của Việt Nam.

d) Trung tâm Khuyến nông quốc gia:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Trồng trọt hoàn thiện tài liệu tập huấn và tổ chức tập huấn, tuyên truyền các quy trình nhân giống, canh tác sản tới người dân và cán bộ kỹ thuật địa phương.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất sản bền vững, đảm bảo năng suất, chất lượng.

đ) Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường:

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị đặt hàng nghiên cứu và ưu tiên bố trí các nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, tiên bộ kỹ thuật trong ngành hàng

sản trong đó tập trung nghiên cứu về giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ bảo quản, chế biến sản.

- Chủ trì huy động các nguồn lực khoa học công nghệ trên toàn quốc cho ngành hàng sản thông qua việc hỗ trợ, khuyến khích các đề tài, dự án có sự tham gia phối hợp thực hiện của các Viện, Trung tâm nghiên cứu, các trường Đại học, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan chuyên môn của địa phương.

e) Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh trồng sản:

- Chủ động tham mưu và báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực để xây dựng các chương trình, dự án phát triển ngành hàng sản phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của địa phương. Lồng ghép các chỉ tiêu về cây sản vào các bộ chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế tại địa phương để có những chính sách đầu tư, khuyến khích thích đáng phát triển ngành hàng sản, đặc biệt là các đầu tư về hạ tầng cho vùng nguyên liệu trồng sản.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, truyền thông về ngành hàng sản, các giải pháp kỹ thuật, khoa học công nghệ trong sản xuất sản và các sản phẩm từ sản.

- Hỗ trợ triển khai liên kết sản xuất giữa người dân và nhà máy sản xuất sản trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các bên hướng tới sản xuất chuyên nghiệp, bền vững.

f) Hiệp hội Sản Việt Nam:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Trồng trọt, Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng Đề án tổ chức Festival ngành hàng sản quốc tế tại Việt Nam.

- Tham gia xây dựng chính sách phát triển ngành hàng sản và tiếp tục phát huy vai trò phản biện chính sách của Hiệp hội. Thường xuyên phản hồi các thông tin, khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh với Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng như các đơn vị của Bộ để kịp thời giải quyết, đảm bảo phát triển ngành hàng sản bền vững, hiệu quả cao.

- Tăng cường tuyên truyền cho hội viên, người dân và các tổ chức, các nhân liên quan về quy định liên quan, các giải pháp kỹ thuật cũng như vai trò của ngành hàng sản tại Việt Nam và thị trường quốc tế.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, Viện, trường Đại học để xây dựng các mô hình sản xuất sản bền vững, các mô hình sản xuất giống sản sạch bệnh, gắn với bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Cục Trồng trọt, các Viện nghiên cứu và cơ quan đầu mối tại địa phương để hỗ trợ kỹ thuật về sản xuất, bảo quản và chế biến sản cho người dân.

- Phối hợp với các Viện nghiên cứu, các trung tâm kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng các mô hình, cơ chế sản xuất giống sạch bệnh, đảm bảo nhu cầu sản xuất.

Bộ Nông nghiệp và PTNT thông báo đề các đơn vị liên quan biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Trung (để b/c);
- Các Cục: TT, BVTV, CLCB;
- Các Vụ: KH, HTQT, KHCN;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
- Viện Khoa học KTNN miền Nam;
- Viện Di truyền Nông nghiệp;
- Viện Bảo vệ thực vật;
- UBND các tỉnh trồng sắn;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh trồng sắn;
- Hiệp hội Sắn Việt Nam;
- Báo NNVN;
- Lưu: VT, VP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Văn Thành